TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/HS-PT
Ngày: 05-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh
Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Minh N và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Minh N, sinh ngày: 14/11/1996, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm: 1972 (chết) và bà Phan Thị P, sinh năm: 1971 (sống); có vợ: Huỳnh Thị Nu E, sinh năm: 1996; anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/8/2016, Trần Minh N bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" (đã chấp hành án xong); Bắt tạm giam: Ngày 21/7/2022; Thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh ngày 03/3/2023; Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh T, sinh ngày: 26/10/1991 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T2, sinh năm: 1963 (sống) và bà Nguyễn Thị Kim T3, sinh năm: 1971 (sống); anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo thứ hai trong gia đình; tiền

án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày: 04/01/1994 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm: 1967 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1968 (sống); anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo thứ ba trong gia đình; tiền án, tiền sự : Không; Bắt tạm giam ngày: 10/10/2022; Thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh: Ngày 17/01/2023; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Võ Văn Q, Phạm Văn C, Nguyễn Văn T4, Trần Văn N1, Nguyễn Thái N2, Nguyễn Linh E1, Trần Minh H, Nguyễn Văn H1 không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/03/2022, Võ Văn Q, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H1 và người tên T5 (không biết họ và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô đến quán nước của chị Trần Thị B1 ở khóm A, thị trấn S, huyện T để uống nước. Trong quá trình uống nước thì Võ Văn Q phát hiện tiền trong túi quần bị mất khoảng 2.300.000 đồng và Q cho rằng nhân viên của quán nước lấy, sau đó Q đi ra phía sau quán nước tìm được số tiền 1.300.000 đồng và Q yêu cầu nhân viên của quán trả lại đủ tiền, sau đó Nguyễn Văn K và Tô Thanh V đến quán nước nói chuyện với Q thì giữa hai bên xảy ra xô xát đánh nhau và được mọi người can ngăn.

Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày thì Trần Minh N, Nguyễn Linh E1 Dồ) và Nguyễn Thái N2 Xồ) chạy xe mô tô đến quán nước, N đi vào nói chuyện với M, lúc này N dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt của M nên Q, M đánh nhau với N, Linh E1. Sau đó, N, Linh E1 và Thái N2 bỏ chạy về lò giết mổ Hải Nhung ở ấp B, xã T, huyện T.

Sau khi sự việc đánh nhau xong thì M điều khiển xe chở Q, còn T5 điều khiển xe chở H1 chạy đến tiệm sửa xe của anh Huỳnh Văn B2 Tuấn Hiệp L) ở khóm A, thị trấn S, huyện T. Lúc này Q tức giận nói với M và H1 là "đi vào trồng coi nó Nt) còn trong đó không, đánh nó", M, H1 đồng ý; riêng T5 thì không đi theo, sau đó Q đi vào tiệm sửa xe lấy 02 cây búa bằng kim loại, M lấy 01 con dao tự chế trong tiệm sửa xe, lúc này H1 điều khiển xe mô tô của H1 chở Q ngồi giữa cầm 02 cây búa, M ngồi phía sau cầm con dao tự chế chạy trên tuyến đường H, qua ngã tư đèn đỏ ra đường N, chạy ra ngã 3 đường N - H, rẽ phải ra đường H, chạy thẳng ra cầu S, mục đích để tìm N đánh trả thù. Khi đến cầu S (bờ xã T B) thì H1 dừng xe lại, Q xuống xe hai tay cầm 02 cây búa, M

cầm con dao tự chế, H1 thì không cầm vật gì, cả ba cùng đứng gần cầu S để tìm N, lúc này có anh Võ Thành S T6ý) và nhiều người khác đang tụ tập thành đám đông gần cầu S (bờ xã T B).

Cùng thời gian trên, khi về đến lò giết mổ H, Thái N2 đi ra phía sau gặp Trần Minh H và Nguyễn Minh T, Thái N2 nói "anh N bị người khác đánh tại T (thị trấn S)", sau đó, T4, Văn N1 T7h) thấy N, Linh E1 đi về lò giết mổ, trên người N và Linh E1 có vết thương chảy máu, lúc này N đi ra phía sau lò giết mổ để lấy súng. Sau khi N lấy súng đeo trên vai (súng để trong túi vải, dạng súng hơi thể thao), N nói với T "chở tao đi ra đây một chút" và N nói với Nguyễn Văn T4 "mấy thằng mày chạy theo tao", T4 biết là đi đánh nhau nên T4 đi ra phía sau lò giết mổ lấy 02 đoạn ống tuýp sắt, T4 đưa 02 đoạn ống tuýp sắt cho Văn N1, N nói với Thái N2 "mày chở C chạy theo anh". Sau đó, tất cả cùng đi ra phía trước lò giết mổ Hải Nhung, T điều khiển xe chở N, trên vai N đeo túi vải (bên trong có khẩu súng, dạng súng hơi thể thao), Thái N2 điều khiển xe chở C, trên tay C cầm đoạn cây gỗ, T4 điều khiển xe chở Văn N1, trên tay Văn N1 cầm 02 đoạn ống tuýp sắt, Linh E1, H chạy xe theo phía sau, tất cả cầm theo hung khí (súng, đoạn cây gỗ, đoạn tuýp sắt) chạy trên đường ĐT843 hướng ra cầu S, mục đích cùng N đi tìm nhóm của Q, M, H1 để đánh trả thù.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe chở N chạy ra gần đến cầu S thì N nhìn thấy đám đông (có mặt Q, M, H1 và S) và nhiều người tụ tập gần cầu S (bờ xã T B), lúc này Q hai tay cầm 02 cây búa, M cầm con dao tự chế, H1 thì không cầm vật gì nên N xuống xe, mở túi vải, lấy khẩu súng ra bắn liên tiếp nhiều phát vào đám đông thì trúng vào bắp chân trái của Võ Thành S T6ý), sau đó Q hai tay cầm hai cây búa, M cầm dao tự chế và S bỏ chạy qua cầu S hướng về đê bao bờ Đ thị trấn S, còn H1 thì ở lại, N tiếp tục cầm súng trên tay chạy bộ qua cầu S rượt đuổi theo nhóm của Q, M còn T điều khiển xe chạy theo phía sau N, khi qua cầu S (bờ thị trấn S) N cầm súng lên xe của T chạy hướng lên đê bao bờ Đ rượt đuổi theo nhóm của Q, M. Lúc này, Thái N2 nhìn xuống gần mé kênh S thấy một đoạn cây nên Thái N2 lấy đoạn cây bẻ làm thành 02 đoạn, Thái N2 cầm 02 đoạn cây đi bộ qua cầu S thì Trần Minh H điều khiển xe chở Nguyễn Linh E1 chạy đến thì H dừng xe lại, lúc này Thái N2 đưa 01 đoạn cây cho Linh E1 cầm trên tay, còn T4 điều khiển xe chở Văn N1 ngồi giữa cầm hai đoạn ống tuýp sắt, C ngồi phía sau cầm đoạn cây gỗ, Thái N2 chạy xe một mình, tất cả cùng chạy về hướng đường đal cặp đê bao thị trấn S, mục đích cùng nhau hỗ trợ cho N đánh nhau với nhóm của Q, M trả thù.

Thời điểm này, S đã lội qua kênh S và chạy về nhà; M chạy một đoạn thì trốn vào trong một cái trại, còn Q chạy ra tuyến đường hướng Ban Chỉ huy Quân sự huyện T. Sau khi N, T, H, Linh E1, T4, Văn N1, C, Thái N2 chạy tìm nhóm của Q, M không thấy nên dừng xe, tập hợp lại, lúc này, anh Huỳnh Văn B2 Tuấn Hiệp L) điều khiển xe mô tô chạy đến, N cho rằng anh B2 đi chung với nhóm của Q, M nên N dùng tay đánh nhiều cái trúng vào tay, ngực, bụng, hạ sườn của B2, C dùng đoạn cây gỗ đánh 02 cái trúng vào vùng lưng của anh B2, T4 dùng đoạn ống tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào tay của anh B2 gây thương tích thì được can ngăn, tiếp tục T điều khiển xe chở N cầm súng, T4 điều khiển xe chở Văn

N1 cầm đoạn ống tuýp sắt, Thái N2 điều khiển xe chở C cầm đoạn cây, H điều khiển xe chở L1 Em cầm đoạn cây, tất cả cùng chạy xe hướng về cầu S. Khi đến cầu S (bờ xã T B), N nhìn thấy Nguyễn Văn H1 đang đứng trên cầu S nên N xuống xe tra hỏi Hóa nhà của Q, M ở đâu? Sau đó N dùng tay đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt của H1, làm H1 té ngã xuống đường thì được can ngăn, sau đó nhóm của N cầm theo hung khí (súng, đoạn cây tuýp sắt, đoạn cây gỗ) chạy về lò giết mổ H.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 đoạn ống tuýp sắt hình tròn, bị gỉ sét, dài 93 cm, đường kính đầu tròn 3,4 cm, đầu dẹp 4,5 cm x 2,5 cm, đã qua sử dụng.
- 01 đoạn ống tuýp sắt hình tròn, màu cam, bị gỉ sét, dài 90 cm, màu cam, đường kính 3,4 cm, đã qua sử dụng.
- 01 đoạn cây gỗ hình tròn dài 71 cm, đường kính đầu nhỏ 03 cm, đường kính đầu lớn 04 cm, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 206/TgT ngày 30/05/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận Huỳnh Văn B2:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 01 %.

+ Gãy xương sườn IX bên phải cal liền tốt. Tỷ lệ tổn thương 02%

+ Tràn khí màng phổi phải điều trị nội khoa ổn định. Tỷ lệ tổn thương 04 %

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể: **07%**.

+ Các tổn thương do vật tày gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 207/TgT ngày 30/05/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận Võ Thành S:

+ 02 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước trung bình, mỗi sẹo 02 %.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể: **04%**.

+ Các tổn thương do hỏa khí gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 212/TgT ngày 06/06/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận Nguyễn Văn H1:

+ Gãy xương hàm dưới bên trái cal liền tốt, không ảnh hưởng đến chức năng. Tỷ lệ tổn thương 09%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể: **09%**.

+ Tổn thương do vật tày gây ra.

Đối với người tên T5, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Văn B2, bị thương tích với tỷ lệ thương tật: 07%; Võ Thành S bị thương tích với tỷ lệ thương tật: 04%, Nguyễn Văn H1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật: 09%, tuy nhiên B2, H1 và S có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 đoạn ống tuýp sắt hình tròn, bị gỉ sét, dài 93 cm, đường kính đầu tròn 3,4 cm, đầu dẹp 4,5 cm x 2,5 cm; 01 đoạn ống tuýp sắt hình tròn, màu cam, bị gỉ sét, dài 90 cm, màu cam, đường kính 3,4 cm; 01 đoạn cây gỗ hình tròn dài 71 cm, đường kính đầu nhỏ 03 cm, đường kính đầu lớn 04 cm, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với khẩu súng, dạng súng hơi thể thao của bị cáo Trần Minh N mua trên mạng (không xác định) đã ném bỏ xuống kênh. Hiện Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được. Trần Minh N đã sử dụng khẩu súng này để gây thương tích cho Võ Thành S, do N đã ném bỏ xuống kênh không truy tìm được nên không có căn cứ để xử lý N về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Đối với 02 cây búa của Võ Văn Q, 01 con dao tự chế của Nguyễn Văn M; 01 đoạn cây của Nguyễn Thái N2 và 01 đoạn cây của Nguyễn Linh E1, các bị can đã ném bỏ không xác định được địa điểm cụ thể nên không tiến hành truy tìm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M đồng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày tạm giam ngày 21-7-2022 đến ngày 03-03-2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày tạm giam ngày 10-10-2022 đến ngày 17-01-2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, bị cáo Trần Minh N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Gây rối trật tự công công" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Trần Minh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp tình tiết mới như bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi con

còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh lao phổi nặng; các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn M kháng cáo xin hưởng án treo với lý do các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo T có cha mẹ già, 02 em còn nhỏ, bị cáo M có hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, cha mất chỉ còn có mẹ. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 02 năm 02 tháng tù đối với bị cáo N và mức án 02 năm tù đối với các bị cáo T và M mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết mới mà các bị cáo cung cấp cũng không phải là điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh N; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận các bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M không có tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo T, M xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các bị cáo đồng phạm, cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 20 ngày 18/3/2022, tại khu vực thị trấn S và xã T, huyện T, bị cáo Trần Minh N đã rủ rê, lôi kéo Phạm Văn C, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Minh T, Trần Văn N1, Nguyễn Thái N2, Nguyễn Linh E1, Trần Minh H mang theo súng, đoạn ống tuýp sắt, đoạn cây gỗ, mục đích để đánh nhau với nhóm Võ Văn Q, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H1 để trả thù. Riêng Võ Văn Q rủ rê Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H1 cầm búa, dao tự chế đến cầu S, huyện T, mục đích để đánh nhau với nhóm Trần Minh N để trả thù, đã làm cho quần chúng nhân dân lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại hai địa phương.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M đều là người đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã có hành vi tập trung thành nhóm đông người mang theo súng, hung khí đi trên nhiều xe gắn máy, chạy trên nhiều tuyến đường tại khu vực thị trấn S và xã T, huyện T để tìm nhóm Võ Văn Q đánh nhau. Khi hai nhóm gặp nhau gần cầu S (bờ xã T B), Q hai tay cầm 02 cây búa, M cầm con dao tự chế. Lúc này, N mở túi vải, lấy khẩu súng ra bắn liên tiếp nhiều phát vào đám đông thì trúng vào bắp chân trái của Võ Thành S T6ý). Q hai tay cầm hai cây búa, M cầm dao tự chế và S bỏ chạy qua cầu S hướng về đê bao bờ Đ thị trấn S. N tiếp tục cầm súng trên tay chạy bộ qua cầu S rượt đuổi theo nhóm của Q, M còn T điều khiển xe chạy theo phía sau N. Khi qua cầu S (bờ thị trấn S) N cầm súng lên xe của T chạy hướng lên đê bao bờ Đ rượt đuổi

theo nhóm của Q, M, gây náo loạn cả khu vực, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của những người dân tại hiện trường. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" có sử dụng hung khí theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M về tội "Gây rối trật tự công cộng" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Trần Minh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp tình tiết mới như bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi con còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh lao phổi nặng; các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn M kháng cáo xin hưởng án treo với lý do các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo T có cha mẹ già, 02 em còn nhỏ, bị cáo M có hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, cha mất chỉ còn có mẹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra; án sơ thẩm đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và các tình tiết mới mà các bị cáo cung cấp cũng không phải là điều kiện để cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh N; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh N và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M.

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M cùng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày tạm giam ngày 21-7-2022 đến ngày 03-03-2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày tạm giam ngày 10-10-2022 đến ngày 17-01-2023.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện Tân Hồng (07 bản);
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CAH Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CAH Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhựt Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Khắc Thịnh